

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 22-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng

Ông Vũ Văn Thôn

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Hoàng Q, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1983 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954, nơi ĐKTT: Thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 7/157 Q, Phường H, Quận H, thành phố Hải Phòng (là con đẻ của bị hại); vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng (là con đẻ của bị hại); vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng (là con đẻ của bị hại); vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của bà B, bà N và ông H: Ông Hà Mạnh D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 7/157 Q, Phường H, Quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty cổ phần Thương mại Vận tải H, địa chỉ trụ sở: Số 19A ngõ 311 Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đỗ Văn T, chị Nguyễn Thị Ngọc H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Hoàng Q là lái xe cho Công ty cổ phần Thương mại Vận tải H, có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 15-10-2023, Q điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-034.26 kéo theo sơ-mi-rơ-móc biển kiểm soát 15R-002.29 đi theo hướng từ cầu Quang Thanh về ngã tư Quang Thanh, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Khi đi đến km21 tỉnh lộ 360 đoạn thuộc thôn Câu Thượng, xã Quang Hưng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng do không tuân thủ quy định về tốc độ nên xe do Quyết điều khiển đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen, biển kiểm soát 15D1-329.22 do ông Nguyễn Văn B điều khiển khi đang chuyển hướng sang đường. Hậu quả làm ông B bị chết tại chỗ. Sau khi gây tai nạn, Q đến Công an huyện An Lão đầu thú.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Quyết là 0.000 mg/L. Kết quả xét nghiệm các chất gây nghiện đối với Q là âm tính. Kết luận giám định tử thi số 235/2023/KLGĐTT-TTPYHP ngày 18-10-2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận nguyên nhân chết của ông B là do đa chấn thương, chấn thương ngực nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí xảy ra vụ tai nạn tại km 21 đường tỉnh lộ 360 thuộc địa phận thôn Câu Thượng, xã Quang Hưng gồm 2 chiều đường được ngăn cách bởi vạch sơn vàng, đứt nét; mỗi chiều đường có 01 làn đường rộng 4,5m. Lấy mép đường theo chiều từ cầu Quang Thanh về ngã tư Quang Thanh làm chuẩn, xác định: Từ trực trước xe ô tô đến cột mốc km21, tỉnh lộ 360 là 38m. Vết phanh (1) màu đen dài 11,20m, rộng 0,15m ở phần đường bên phải theo chiều đi từ cầu Quang Thanh về hướng ngã tư Quang Thanh, đầu vết phanh cách mép đường chuẩn về phía Nam 3,10m, cuối vết phanh cách mép đường chuẩn 2,6m. Vết phanh (2) màu đen, dài 10,25m rộng 0,43m ở tim đường có chiều từ Tây sang Đông, đầu vết phanh cách mép đường chuẩn về phía Nam là 4,9m, cách đầu vết phanh (1) là 1,6m. Cuối vết phanh cạnh mép đường là 4,5m. Vết cày màu sáng chiều dài 2,2m, rộng 0,05m, sâu 3 phân nằm trên đường bên phải theo chiều đi từ cầu Quang Thanh về hướng ngã tư Quang Thanh, vết cày cách mép đường chuẩn về phía Nam 3,9m và cách đầu vết xước (1) 0,65m. Tử thi nằm ở phần đường bên trái theo chiều đi từ cầu Quang Thanh về hướng ngã tư Quang Thanh, đầu cách mép đường chuẩn 6,2m, chân bên phải cách mép đường chuẩn 5,9m, chân bên trái cách mép đường chuẩn 5,6m. Xe ô tô đỗ trên làn đường bên phải, đầu xe quay hướng chiều đi ngã tư Quang Thanh, đuôi xe quay hướng cầu Quang Thanh. Tính từ đầu xe xuống đuôi xe, trục (1) cách mép đường bên phải 1,2m, trục (2) cách mép đường bên phải 1,20m trục (3) cách

mép đường bên phải 1,20m, trục (4) cách mép đường bên phải 1,5m, trục (5) cách mép đường bên phải 1,10m, trục (6) cách mép đường bên phải 1,1m. Xe mô tô nằm ở giữa tim đường, một phần xe nằm trong gầm đầu xe ô tô, đầu xe quay hướng Đông Nam, đuôi xe quay hướng Tây Bắc; trục trước cách mép đường bên phải 3,2m; trục sau cách mép đường bên phải 3,5m, cách trục trước bên trái xe ô tô 2m.

Khám nghiệm xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 034.26 xác định: Mặt ngoài thanh ngang phía trên bên trái, ba đờ xóc trước có dấu vết trượt mới, bong tróc mất sơn màu xám theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải sang trái kích thước (1,5x5)cm. Mặt ngoài thanh ngang phía dưới bên trái ba đờ xóc trước có dấu vết trượt xước sơn màu xám, bám dính tạp chất màu đỏ (dạng sơn) theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải sang trái kích thước (31x8)cm. Mặt ngoài góc bên trái (bên lái) ốp nhựa đầu ngoài ba đờ xóc trước bị rách nhựa, bong tróc mất sơn màu xám, rải rác bám dính tạp chất màu đen dạng sơn theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái kích thước (60x30)cm. Đèn pha phía trước bên trái bị bung bật, xô lệch theo chiều từ trước về sau, rời khỏi vị trí lắp ráp ban đầu. Mặt dưới thùng nhiên liệu bên trái bị trượt xước mất kim loại màu trắng theo chiều từ trước về sau kích thước (112x35)cm. Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 15D1-329.22 xác định: Ốp nhựa chắn bùn phía trước bị vỡ khuyết, bung bật khỏi vị trí ban đầu, bề mặt có dấu vết trượt xước bám dính tạp chất màu xám (dạng sơn) theo chiều từ sau về trước, rách tem màu đỏ kích thước (32x11)cm. Ốp nhựa thân xe (vị trí giá đỡ đồ phía trước) bị bung bật, vỡ khuyết kích thước (45x50)cm. Ốp nhựa sườn xe bên phải bị bung bật khỏi vị trí lắp ráp ban đầu, bề mặt có các đám dấu vết trượt xước bám dính tạp chất màu xám (dạng sơn), rách tem màu đỏ, kích thước (65x20)cm. Dấu vết trượt xước bám dính tạp chất màu đen tại mặt ngoài giám xóc phía sau bên phải kích thước (16x8)cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo cho Công ty cổ phần Thương mại Vận tải H, trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phan Thị U, nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A; tạm giữ 01 Giấy phép lái xe số 140111001968, hạng FC do Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng cấp cho bị cáo ngày 03-9-2020. Bị cáo và Công ty cổ phần Thương mại Vận tải H đã bồi thường cho gia đình ông B 170.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Công ty cổ phần Thương mại Vận tải H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do bị cáo thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ xe, một phần do ông B điều khiển xe sang đường không đúng quy định, không chú ý quan sát nên hai bên đâm va vào nhau. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 20-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội:

Về tội danh và hình phạt: Lời khai của bị cáo và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 15-10-2023, tại km21 tỉnh lộ 360 đoạn thuộc thôn Câu Thượng, xã Quang Hưng, huyện An Lão, bị cáo Q có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-034.26 kéo theo

sơ-mi-rơ-móc biển kiểm soát 15R-002.29 do không tuân thủ quy định về tốc độ nên đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 15D1-329.22 do ông B điều khiển khi đang chuyển hướng sang đường, làm ông B bị chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đầu thú và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 170.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bố của bị cáo tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia. Vụ tai nạn có lỗi một phần của bị hại khi điều khiển xe sang đường không chú ý quan sát, không nhường đường và đảm bảo an toàn theo quy định khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018, xử phạt bị cáo tù 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết vì đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của Phạm Hoàng Q phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận

giám định tử thi, xác định: Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 15-10-2023, tại km21 tỉnh lộ 360 đoạn thuộc thôn Câu Thượng, xã Quang Hưng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, bị cáo Q có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-034.26 kéo theo sơ-mi-rơ-móc biển kiểm soát 15R-002.29 do thiếu chú ý quan sát, không tuân thủ quy định về tốc độ nên đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen biển kiểm soát 15D1-329.22 do ông Nguyễn Văn B điều khiển đang chuyển hướng sang đường, làm ông B bị chết. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông nhưng cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được nên lỗi của bị cáo là lỗi vô ý. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] *Về lỗi của bị hại:* Ông B điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang đường không chú ý quan sát, không nhường đường và đảm bảo an toàn cho các phương tiện giao thông khác, vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, vụ tai nạn có lỗi một phần của bị hại.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ đối với bị cáo nói riêng và của những người tham gia giao thông nói chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đầu thú, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố của bị cáo đã trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia. Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về nhân thân:* Bị cáo không có tiền án và tiền sự nên có nhân thân tốt.

[9] *Về hình phạt chính:* Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bị hại có lỗi một phần; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giáo dục đối với bị cáo.

[10] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[11] *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện hợp pháp của bị hại, Công ty cổ phần Thương mại Vận tải H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[12] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-034.26 kéo theo sơ-mi-rơ-móc biển kiểm soát 15R-002.29 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen biển kiểm soát 15D1-329.22 cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định. Cần trả lại Giấy phép lái xe số số 140111001968, hạng FC cho bị cáo vì không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án theo điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[14] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố Phạm Hoàng Q phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt Phạm Hoàng Q 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi tư*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Hoàng Q cho Ủy ban nhân dân xã Phương Công, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Phạm Hoàng Q 01 (một) Giấy phép lái xe số 140111001968, hạng FC do Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng cấp ngày 03 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc Phạm Hoàng Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLVN liên quan đến vụ án;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Phương Công, huyện Tiên Hải,;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Đạt

